TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: ……./2021/DSST
Ngày: 29/6/2021
Về việc: "Tranh chấp Hụi".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 495/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc " Tranh chấp Hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 115/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Trần Kiều A, sinh năm 1980
Địa chỉ: 51/4 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Bà Lê Thị Bạch T
Địa chỉ: 25/2 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020 và các Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Phạm Trần Kiều A trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 15/12/2018 đến ngày 15/11/2019 bà Kiều A có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị Bạch T làm chủ hụi chơi 15 phần là 840.000 đồng, số tiền hàng tháng đóng là 12.600.000 đồng, đến ngày 15/11/2019 bà Kiều A đã đóng cho bà T tổng cộng 156.700.000 đồng.

Sau đó, bà T có trả cho bà Kiều A số tiền là 37.930.000 đồng, còn nợ 118.070.000 đồng không trả nữa. Bà Kiều A đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T luôn tránh mặt không liên lạc được.

Do đó, bà Kiều A nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả cho bà số tiền nợ còn lại là 118.070.000 đồng, thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn bà Lê Thị Bạch T cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tiến hành hòa giải. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp giữa bà Phạm Trần Kiều A và bà Lê Thị Bạch T là "Tranh chấp Hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ án là bà Lê Thị Bạch T cư trú tại 25/2 ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Trần Kiều A yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Bạch T thanh toán số tiền còn nợ là 118.070.000 đồng, thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ chứng cứ nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ là các giấy tờ thể hiện số tiền hụi mà bà T đã nhận của bà Kiều A với số tiền là 156.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc giao dịch tài sản giữa đôi bên là có thật theo quy định tại khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đến thời điểm khởi kiện, nguyên đơn đã đóng hụi cho bị đơn tổng cộng là 156.000.000 đồng và bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 37.930.000 đồng, còn nợ 118.070.000 đồng. Do đó, cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 118.070.000 đồng để bảo đảm quyền là lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu của bị đơn bà Lê Thị Bạch T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, bị đơn biết rõ nội dung vụ kiện cũng như yêu cầu trả nợ của nguyên đơn nhưng đã cố tình không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Do đó, bị đơn đã từ

bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ chưa trả mà nguyên đơn đã đưa ra nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận và xem xét yêu cầu của bị đơn. Vì vậy, cần buộc bị đơn trả số tiền nợ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về lãi suất: Do hai bên không thỏa thuận lãi suất và nguyên đơn cũng không có yêu cầu về lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Bạch T bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Phạm Trần Kiều A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 471 Bộ Luật Dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Trần Kiều A yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Bạch T trả cho bà Kiều A số tiền nợ là 118.070.000 đồng (Một trăm mười tám triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Lê Thị Bạch T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Trần Kiều A số tiền nợ là 118.070.000 đồng (Một trăm mười tám triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng), thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/ Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Bạch T phải chịu 5.903.500 đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Hoàn trả lại cho bà Phạm Trần Kiều A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.969.250 đồng theo Biên lai thu tiền số 0076399 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a, 07b và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

Hoàng Thị Yến Ngọc